

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC 2022



HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THẠC SĨ, KHÓA 31

Viện Đào tạo Sau đại học
Tầng 2, Nhà 6 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân www.sdh.neu.edu.vn
ĐT: (024) 36 280 280, máy lẻ 5429 // Hotline: 0766.088.868

GIỚI THIỆU

Trong nhiều năm qua, phương thức thi tuyển sinh truyền thống của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tuyển chọn được nhiều thí sinh đạt chất lượng cao để tiếp tục học cao học và nghiên cứu sinh. Từ năm 2018, để phù hợp hơn với thực tiễn và các hình thức thi của các trường đại học trên thế giới, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã thay đổi hình thức thi tuyển bằng phương thức **đánh giá năng lực tổng hợp**, trong đó tập trung chủ yếu vào các kiến thức toán cơ bản đã được học ở bậc phổ thông, kiến thức kinh tế ở bậc đại học, khả năng suy luận logic, kiến thức xã hội và tư duy phản biện mà mỗi thí sinh cần có. Phương thức thi tuyển đánh giá mức độ hiểu, nắm bắt bản chất các mối quan hệ kinh tế xã hội của người dự thi. Mô thi này cũng giúp Nhà trường lựa chọn những ứng viên tốt một cách công bằng, khách quan và phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học kinh tế quốc dân.

Tài liệu này được ban hành dành cho các ứng viên dự thi tuyển sinh vào Chương trình thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tham khảo, ôn tập và rèn luyện trước khi bước vào kỳ thi.

Tài liệu trình bày các nội dung cơ bản về phương thức tuyển sinh, bao gồm kiểm tra thí sinh về khả năng tư duy và phân tích, các kiến thức tổng hợp về kinh tế xã hội. Nội dung của tài liệu giúp làm rõ 2 phần thi: Viết Luận và Kiến thức Kinh tế tổng hợp.

Trong mỗi phần đều có mô tả chi tiết các dạng thức thi và hướng dẫn cách thức thực hiện và giải quyết vấn đề. Các thí sinh cần nghiên cứu kỹ nội dung của các câu hỏi, phân hướng dẫn cách chọn câu trả lời đúng và thực hành các câu hỏi có trong tài liệu.

Nội dung và yêu cầu được trình bày trong văn bản này là tài liệu giúp thí sinh định hướng trong việc chuẩn bị kiến thức để thi tuyển cao học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Đồng thời văn bản này là căn cứ cho việc xây dựng các đề thi tuyển sinh cao học từ năm 2018.

1. Tóm tắt phương thức tuyển sinh

1.1. Các môn thi tuyển

Tuyển sinh trình độ đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế quốc dân từ năm 2018 được thực hiện theo hình thức **đánh giá năng lực tổng hợp** dựa trên khả năng tư duy logic, phân tích, phê phán và giải quyết vấn đề của thí sinh.

Các môn thi tuyển được sử dụng chung cho các khối ngành: kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, luật kinh tế bao gồm 3 môn:

- **Môn Luận**, thực hiện theo hình thức thi viết. Thí sinh được yêu cầu phân tích, phê phán một trong số các lập luận cho trước. Thí sinh được quyền lựa chọn 01 (một) trong số các lập luận được đề bài đưa ra để làm bài thi. Thời gian làm bài: 60 phút.
- **Môn Kiến thức kinh tế tổng hợp**, thực hiện theo hình thức thi trắc nghiệm. Nội dung thi này được tích hợp từ 2 khối kiến thức gồm: (i) toán, logic (tính toán và suy luận); (ii) kiến thức chung về kinh tế và xã hội (Các kiến thức chung về kinh tế và hiểu biết về xã hội). Thời gian làm bài: 90 phút.
- **Tiếng Anh**: Tiếng Anh, thi trắc nghiệm theo dạng thức TOEFL rút gọn. Điểm đạt yêu cầu: 50/100. Thời gian làm bài là 90 phút.

Thời gian mỗi kỳ thi được thực hiện trong 1 ngày.

1.2. Phương thức xét tuyển

- Mỗi môn Luận và Kiến thức Kinh tế tổng hợp đều có thang điểm là 10.
- Điều kiện xét trúng tuyển:
 - o Thí sinh đạt điều kiện về ngoại ngữ như đã nêu ở trên
 - o Điểm thi của từng môn viết Luận và Kiến thức kinh tế tổng hợp cần đạt từ 5,0/10 điểm trở lên.
- Điểm xét tuyển được xác định dựa trên kết quả thi của 2 môn gồm Luận và Kiến thức kinh tế tổng hợp, theo công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Luận} \times 0,4 + \text{Điểm KTTH} \times 0,6$$

(Ghi chú: Điểm KTTH: Điểm kiến thức kinh tế tổng hợp).

- Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp, đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

2. Phương pháp làm bài thi

2.1. Môn Luận

Môn Luận yêu cầu thí sinh phân tích, phê phán đưa ra các đóng góp hoàn thiện cho một lập luận cho trước. Các lập luận có thể được trích từ một bài viết đăng trên báo, tạp chí khoa học trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh tế, quản lý hoặc quản trị doanh nghiệp. Đề bài sẽ cho trước từ 2 lập luận trở lên (1 lập luận trong lĩnh vực kinh tế; 01 trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp hoặc quản lý). Thí sinh được quyền lựa chọn một trong số các lập luận đã cho và đưa ra ý kiến phân tích, phê phán lập luận đó trong khoảng thời gian 60 phút.

Đề bài không yêu cầu thí sinh trình bày hay thảo luận ý kiến riêng của mình về chủ đề đó. Ngược lại, thí sinh được yêu cầu tìm ra những điểm đúng, phù hợp hoặc điểm sai, không đúng về lý lẽ của luận điểm đưa ra. Việc phân tích nhằm vào hướng đưa ra những bổ sung, chỉnh sửa tốt hơn cho luận điểm của đề bài. Sử dụng một hoặc hai ví dụ cụ thể, chi tiết để minh họa cho mỗi ý tưởng của anh/chị. Trong bài luận, thí sinh nên thể hiện bằng các đoạn văn, mỗi đoạn văn trình bày một ý bình luận về luận điểm trong bài viết.

Để hoàn thành tốt bài thi, thí sinh cần tuân thủ cấu trúc một bài viết hoàn chỉnh, bao gồm cả mở bài, thân bài và kết luận:

- Trong phần mở bài, thí sinh cần chỉ rõ bản chất vấn đề mà lập luận đề cập đến là gì và nêu quan điểm của mình về lập luận đó: đồng ý/ủng hộ; không đồng ý/phản đối, hay ý kiến khác. Ví dụ: Tôi đồng ý/ hoặc không đồng ý/hoặc chỉ đồng ý một phần với ý kiến của tác giả bài viết (Nguyễn Văn A) cho rằng vì (điểm 1 nêu trong đoạn 2) và (điểm 2 nêu trong đoạn 3).
- Trong phần thân bài, thí sinh phát triển quan điểm của mình và chứng minh thông qua phân tích và chỉ rõ mức độ vững chắc và logic của lập luận và dẫn chứng, đồng thời bổ sung những dẫn chứng mới nếu có:
 - ✓ Nếu đồng ý/ủng hộ lập luận, thí sinh cần chỉ ra sự mạch lạc và nhất quán của các luận điểm, mức độ hợp lý và thuyết phục của dẫn chứng được sử dụng, bổ sung những dẫn chứng bên ngoài khác (nếu có) cho phép củng cố thêm lập luận.
 - ✓ Nếu không đồng ý/phản đối, hay có ý kiến khác, thí sinh cần chỉ rõ những điểm chưa chuẩn xác/sai lầm/thiếu thuyết phục trong lập luận, sự thiếu hợp lý trong các luận điểm cũng như dẫn chứng mà lập luận nêu lên, đưa ra những dẫn chứng khác cho phép bác bỏ lập luận, hoặc những thay đổi cần thiết để lập luận đó vững chắc hơn.

- Phần kết luận: Tóm lược lại nội dung bình luận và khẳng định lại quan điểm của thí sinh.
- Dung lượng phù hợp: Khoảng 2 trang giấy A4.
- Lưu ý: Thí sinh được yêu cầu phân tích một lập luận đã cho trước, chứ không phải là việc viết mới, quảng cáo cho một chiến dịch ủng hộ hay phản đối vấn đề trong lập luận. Bài viết tốt là bài đưa ra được những lý giải thuyết phục cho ý kiến của Anh/chị về bài viết.

2.2. Môn Kiến thức kinh tế tổng hợp

a. Phần toán, logic:

Phần này bao gồm 25-40 câu hỏi trắc nghiệm. Có ba loại câu hỏi: giải bài toán, suy luận logic, và phân tích tính đầy đủ thông tin để trả lời câu hỏi.

- Giải bài toán: Các câu hỏi nhằm đánh giá khả năng tính toán của thí sinh. Nhiệm vụ của thí sinh là tìm ra đáp án đúng cho bài toán trong số 4 lựa chọn khác nhau.
- Suy luận logic: Các câu hỏi nhằm đánh giá khả năng suy luận của thí sinh để tìm ra phương án đúng trong số 4 phương án đưa ra.
- Phân tích tính đầy đủ của thông tin: Kiểm tra khả năng phân tích tính đầy đủ của thông tin để tìm câu trả lời thông qua việc sử dụng những dữ kiện. Với mỗi câu hỏi, đầu bài cho hai dữ kiện, thí sinh phải quyết định sẽ sử dụng hai dữ kiện đó như thế nào. Có 4 phương án sử dụng dữ kiện và thí sinh chọn phương án đúng nhất.

Phần thi toán logic yêu cầu vận dụng những kiến thức toán cơ bản kèm theo khả năng suy luận của thí sinh. Để làm tốt phần thi này, thí sinh nên làm quen với các dạng đề trắc nghiệm IQ thông thường.

b. Phần kiến thức chung về kinh tế xã hội:

Phần này bao gồm 35-50 câu hỏi trắc nghiệm. Nội dung các câu hỏi nhằm đánh giá kiến thức tổng hợp của thí sinh về các lĩnh vực: kinh tế học cơ bản, kiến thức về kinh tế, xã hội trong nước và trên thế giới. Ngoài ra, các câu hỏi khác có thể liên quan đến mọi chủ đề như văn học, âm nhạc, chính trị, kinh doanh, thể thao... Trước mỗi câu hỏi hay nhận định, thí sinh lựa chọn 1 đáp án đúng nhất trong số 4 đáp án đưa ra.

Để làm tốt phần thi này, thí sinh phải có những kiến thức tổng hợp về kinh tế học cơ bản, kinh tế - xã hội cũng như am hiểu các vấn đề thời sự đang diễn ra.

3. Đề cương và hướng dẫn ôn tập

3.1. Môn Luận

Bài thi luận nhằm mục đích đánh giá thí sinh về khả năng phân tích, phê phán, trình bày và bảo vệ quan điểm đối với 1 lập luận/tình huống/bài viết một cách logic với những dẫn chứng thuyết phục (trong và ngoài tình huống được đưa ra). Về cơ bản nhiệm vụ của người thi giống như phản biện 1 bài báo hay nghiên cứu. Đề bài đưa ra một lập luận/ bài viết, yêu cầu thí sinh cho ý kiến bình luận về lập luận/bài viết đó.

Các đề luận đều có chung một câu hỏi thống nhất có dạng như sau:

Hãy bình luận độ thuyết phục của lập luận/bài viết sau: *Trong phần trình bày, thí sinh chú ý phân tích mạch logic của lập luận cũng như các dẫn chứng theo một số gợi ý và được chỉ rõ trong bài thi như sau:*

- Vấn đề cốt lõi của lập luận/bài viết là gì? Anh/chị thấy tác giả bài viết có lập luận chặt chẽ không? Có đưa ra được dẫn chứng phù hợp và thuyết phục không?
- Anh/chị chỉ rõ những điểm thiếu chặt chẽ, những sự thiếu hợp lý (nếu có) của tác giả bài viết? Có nhận định, ví dụ minh họa nào tác giả đưa ra cần phải xem xét lại?
- Anh/chị có cách giải thích nào hoặc ví dụ minh chứng nào khác để ủng hộ hoặc phản biện lập luận của tác giả? (thí sinh đưa ra các bằng chứng ngoài bài viết)
- Anh/chị có cách giải thích nào hoặc ví dụ minh chứng nào khác, có thay đổi nào trong cách lập luận để tăng tính logic lập luận/bài viết?
- ...

Thang điểm phản luận là 10, đánh giá trên các nội dung sau:

TT	Nội dung	Hướng dẫn làm đáp án/ Yêu cầu cụ thể	Điểm tối đa
1	Xác định đúng bản chất vấn đề mà lập luận nêu lên, đưa ra rõ ràng quan điểm đánh giá của mình trước lập luận đó và toàn bài viết.	<ul style="list-style-type: none">- Thí sinh phải chỉ ra được vấn đề cốt lõi của bài viết.- Thí sinh có thể đồng ý/không đồng ý/ đồng tình 1 phần với quan điểm bài viết nhưng phải khẳng định rõ quan điểm của mình.- Thí sinh nêu rõ đánh giá chung về bài viết /luận điểm (ví dụ bài viết chặt chẽ, rõ ràng, lập luận, thông tin, minh chứng đầy đủ, phù hợp, nhất quán v.v.).	2,0 điểm

2	Chỉ rõ những điểm hợp lý/chưa hợp lý, điểm mạnh/điểm hạn chế của bài viết để bảo vệ, chứng minh quan điểm	- Thí sinh đưa ra các chỉ dẫn/minh chứng trong bài cho các phương án: + Đồng ý, + Không đồng ý hoặc + Đồng ý 1 phần.	4,0 điểm
3	Bình luận sắc sảo, có bổ sung thêm dẫn chứng mới thuyết phục để củng cố nhận định/đánh giá của mình về bài viết.	- Thí sinh trong chừng mực nhất định có thể gợi ý các ý tưởng hoặc dẫn chứng ngoài phạm vi bài viết để minh họa cho quan điểm/đánh giá của mình. - Lưu ý: Nếu quá sa đà vào việc đưa ra các dẫn chứng mới có thể dẫn đến bài viết bị “lạc đề”.	2,0 điểm
4	Cấu trúc chặt chẽ rõ ràng ba phần mở bài, thân bài và kết luận		1,0 điểm
5	Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ sử dụng phù hợp		1,0 điểm
	Tổng		10 điểm

3.2. Môn Kiến thức kinh tế tổng hợp

Môn thi Kiến thức kinh tế tổng hợp nhằm mục đích kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức Toán học, tư duy Logic và kiến thức về kinh tế xã hội của thí sinh. Thí sinh cần biết vận dụng một cách phù hợp các kiến thức toán học cơ bản, tư duy suy luận logic và kinh tế học để giải quyết các bài toán kinh tế, các bài toán thực tế trong đời sống xã hội được nêu trong phần nội dung thi tuyển. Nội dung thi chỉ yêu cầu thí sinh biết vận dụng công thức để tính toán và nắm được ý nghĩa kinh tế của các kết quả tính toán, không yêu cầu chứng minh các định lý.

Nội dung thi tuyển gồm 2 phần chính như sau:

- Phần I: Toán và Logic
- Phần II: Kiến thức về Kinh tế xã hội.
 - Trọng số điểm mỗi phần 50%.
 - Hình thức thi: Trắc nghiệm
 - Phân phối tỷ lệ: 35% câu dễ, 50% câu hỏi trung bình và 15% câu hỏi khó.

3.2.1. Phần Toán – logic

Phần toán – logic có kết cấu như sau: Số học: 30%; Đại số: 22,5%; Hình học: 10%; Giải tích: 2,5%; và Logic: 35%.

a. Số học (Arithmetic)

Kiểm tra những kiến thức cơ bản về số học và những ứng dụng của số học vào các bài toán thực tế và các bài toán kinh tế đơn giản (như tính số tiền biết lãi suất tiết kiệm, tính lương của người bán hàng, tính lợi nhuận trung bình,...), phần này cũng bao gồm các bài toán về phần trăm, lũy thừa số học, thống kê mô tả (mean, mode, median, standard deviation), tập hợp, các phương pháp đếm trong số học, xác suất (cơ bản).

b. Đại số (Algebra)

Phần này kiểm tra khả năng rút gọn một biểu thức đại số, giải phương trình bậc nhất 1 ẩn, 2 ẩn; hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn; các tính chất của bất đẳng thức, biểu thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.

c. Hình học (Geometry)

Nội dung hình học giới hạn chủ yếu về đo lường, hình học trực quan hoặc những hình dung không gian. Thí sinh cần nắm được các kiến thức để tính toán diện tích, góc, khoảng cách các hình phẳng, chẳng hạn: Tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, tứ giác, đa giác và thí sinh cần biết công thức tính thể tích của những hình đơn giản trong không gian thường gặp trong thực tế như: Hình chóp, Hình lập phương, Hình hộp chữ nhật, Hình trụ, Hình cầu.

d. Giải tích (Calculus)

Trong phần này, thí sinh cần biết những kiến thức cơ bản về hàm số và ứng dụng của hàm số vào các bài toán thực tế và bài toán kinh tế đơn giản như: Tập xác định, tập giá trị, tính đồng biến, nghịch biến của hàm số. Thí sinh biết áp dụng những kiến thức đó trong các bài toán kinh tế như: Tính tổng chi phí, tổng doanh thu, tính lợi nhuận, bài toán về lãi suất, chiết khấu, lợi nhuận, tối ưu trong kinh tế.

e. Logic

Các câu hỏi phần này kiểm tra khả năng, tư duy suy luận logic thông qua các bài toán suy luận; khả năng nhận biết, phân tích dữ liệu từ các biểu đồ.

3.2.2. Phần kiến thức Kinh tế - xã hội

Kết cấu của phần kiến thức kinh tế - xã hội bao gồm 3 mảng chính là: (i) Kiến thức kinh tế; (ii) Kiến thức quản trị trong doanh nghiệp và (iii) Kiến thức xã hội. Mỗi mảng kiến thức này chiếm khoảng 1/3 số lượng câu hỏi. Để đạt kết quả cao trong thi tuyển, các thí sinh cần nắm vững các nội dung kiến thức cơ bản sau đây:

a. Kiến thức kinh tế

- Những khái niệm căn bản trong kinh tế học: khan hiếm, nền kinh tế và các thành viên kinh tế, chi phí cơ hội, quyết định lựa chọn
- Những nội dung căn bản về cung cầu hàng hoá, các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu hàng hóa, sự can thiệp của chính phủ trên thị trường
- Đo lường phản ứng của người mua và người bán đối với sự thay đổi giá
- Sự lựa chọn các hàng hóa dịch vụ của người tiêu dùng
- Các yếu tố sản xuất của doanh nghiệp, các loại chi phí sản xuất của doanh nghiệp
- Các loại cấu trúc thị trường và hành vi tương ứng của doanh nghiệp trong các loại cấu trúc thị trường.
- Các thất bại của kinh tế thị trường và vai trò của Chính phủ
- Khái niệm và cách thức đo lường tổng sản phẩm trong nước (GDP), tăng trưởng kinh tế, năng suất và các yếu tố quyết định; tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.
- Những nội dung căn bản của phát triển kinh tế, các giai đoạn của phát triển kinh tế.
- Những vấn đề căn bản về chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Tiến bộ xã hội trong phát triển kinh tế
- Chỉ số giá tiêu dùng; lạm phát (các nguyên nhân và tác động của nó)
- Thất nghiệp, tác động của thất nghiệp và các chính sách làm giảm thất nghiệp
- Những vấn đề căn bản về hệ thống tài chính trong nền kinh tế, thị trường tài chính và các trung gian tài chính
- Những vấn đề căn bản về tài chính doanh nghiệp
- Những vấn đề căn bản về tiền, các chức năng của tiền; ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ
- Những vấn đề căn bản về ngân sách Chính phủ và chính sách tài khóa
- Những vấn đề căn bản về cán cân thanh toán, cán cân thương mại, thương mại quốc tế, đầu tư nước ngoài và tỷ giá hối đoái.
- Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Kiến thức quản trị trong doanh nghiệp

- Tổng quan về quản trị học: Khái niệm về quản trị, nhà quản trị, người thừa hành và tổ chức, các vấn đề như công việc của nhà quản trị, các hoạt động, mục tiêu của tổ chức, tính khoa học và nghệ thuật của hoạt động quản trị.

- Môi trường hoạt động của tổ chức: Khái niệm, bản chất của môi trường hoạt động của một tổ chức; các yếu tố môi trường tác động đến tổ chức; cách phân tích những cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu tác động đến kết quả kinh doanh của tổ chức;
- Các chức năng quản trị một tổ chức: Hoạch định, tổ chức, điều hành và giám sát- Khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nội dung, nguyên tắc, công cụ, phân loại,
- Ra quyết định và thông tin trong quản trị, khái niệm, vai trò, quy trình, nghệ thuật và công cụ ra quyết định và kỹ thuật thông tin quản trị.
- Khái niệm, bản chất, vai trò của quản trị chiến lược.
- Các giai đoạn của quá trình quản trị chiến lược.
- Sứ mệnh, tầm nhìn, và mục tiêu chiến lược.
- Ma trận SWOT.
- Ba cấp chiến lược (cấp chức năng, cấp đơn vị kinh doanh, và cấp doanh nghiệp) và các loại chiến lược chủ yếu ở từng cấp.
- Giới thiệu tổng quan về quản trị tác nghiệp
- Quản trị chất lượng
- Thiết kế sản phẩm
- Thiết kế quy trình hoạt động
- Hoạch định nguồn nhân lực: vai trò của kế hoạch hoá nguồn nhân lực, dự đoán cung- cầu nhân lực
- Tuyển dụng nguồn nhân lực: các nguồn lao động chất lượng, các bước của quá trình tuyển dụng, tuyển dụng thời kì công nghệ 4.0
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Mục tiêu của việc đào tạo và phát triển người lao động, xác định nhu cầu đào tạo, các hình thức và phương pháp đào tạo, các cách doanh nghiệp có thể giúp cho người lao động phát triển nghề nghiệp.
- Đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên: Mục tiêu và tầm quan trọng của đánh giá người lao động, các phương pháp đánh giá người lao động.
- Trả công cho người lao động: Mục tiêu của hệ thống thù lao lao động, các hình thức trả thù lao cho người lao động, các loại khuyến khích tài chính và phi tài chính, phúc lợi của người lao động.
- Quan hệ lao động: Công đoàn, tranh chấp lao động, hợp đồng lao động , kỷ luật lao động
- An toàn và sức khỏe cho người lao động: Mục tiêu của công tác An toàn và sức khỏe người lao động, các yếu tố nguy hại đến sức khỏe người lao động, các biện pháp tăng cường sức khỏe và tinh thần người lao động

- Vai trò của marketing trong một tổ chức; những nội dung cần tìm hiểu về thị trường, môi trường marketing và hành vi người tiêu dùng;
- Những công cụ để thu thập các thông tin marketing, nghiên cứu marketing và cung cấp hệ thống dữ liệu cho việc ra các quyết định marketing;
- Các phương thức marketing để tiếp cận với khách hàng – thị trường, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị;
- Những công cụ marketing căn bản nhất để triển khai chiến lược, kế hoạch marketing, đó là: Sản phẩm; Giá cả; Phân phối; và Truyền thông marketing (hay còn gọi là Xúc tiến hỗn hợp).

c. Kiến thức xã hội

Các kiến thức xã hội được bao quát trên phạm vi rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực, nhưng không quá chuyên sâu. Cụ thể các lĩnh vực sau:

- Các lĩnh vực tự nhiên gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học Địa lý, môi trường
- Các lĩnh vực xã hội cơ bản: Văn hóa, Văn học, Giáo dục, Y tế, Lịch sử, Dân số
- Các lĩnh vực khác: Du lịch, Tin học, Công nghệ thông tin, Âm nhạc, thể thao.

4. Đề thi mẫu

4.1. Đề thi Luận

Bài luận, thời gian làm bài 60 phút

Hãy chọn 1 trong 2 lập luận dưới đây và bình luận độ thuyết phục của lập luận đó

Lập luận 1:

Bàn về vấn đề xây dựng thương hiệu, tác giả Vũ Khuê có bài ***“Xây dựng thương hiệu cho thị trường ngách”***, đăng trong mục Thị trường trên trang VnEconomy (Thời báo Kinh tế Việt Nam) ngày 24/10/2017 như sau:

“Việt Nam đã ký kết, thực thi và đang đàm phán tổng cộng 16 hiệp định thương mại tự do (FTA). Tuy nhiên, để tham gia vào chuỗi giá trị thế giới, muốn quốc tế hóa thì doanh nghiệp cần phải vươn tới chuẩn mực quốc tế bằng việc xây dựng thương hiệu cho chính mình, nếu không thì chính doanh nghiệp cũng sẽ không tận dụng được cơ hội từ hội nhập.

Theo Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam, trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn tồn tại không ít hạn chế, như thiếu vốn, trình độ quản lý hạn chế, nguồn nhân lực còn kém... nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao dẫn tới việc xây dựng thương hiệu cũng ít được quan tâm.

Đánh giá thực trạng phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho rằng, so với thời điểm năm 2003, khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định triển khai Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, đến nay công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam đã có bước tiến vượt trội.

Tuy nhiên trên thực tế, mặc dù đã có những chuyển biến về nhận thức đối với việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhưng với 98% doanh nghiệp Việt Nam là các doanh nghiệp nhỏ và vừa với tiềm lực, điều kiện kỹ thuật, năng lực hạn chế nên khó khăn trong việc phát triển và sử dụng thương hiệu như một công cụ kinh doanh đúng nghĩa.

Các doanh nghiệp thường bỏ qua bước nghiên cứu bài bản về môi trường cạnh tranh, thiếu chiến lược và đầu tư chiều sâu cho phát triển thương hiệu. Doanh nghiệp quan tâm nhiều đến hình thức mà quên mất những giá trị nền tảng có tính bền vững của thương hiệu là chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả của quy trình sản xuất kinh doanh.

Song trong bối cảnh như vậy, đã có nhiều doanh nghiệp thành công bằng hướng đi riêng. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản dầu khí (PSA) là một ví dụ. Với phương châm "túng thì phải tính, đói thì phải bò" nên PSA đã phát triển bền vững suốt 10 năm qua, đạt mức tăng trưởng nhanh từ con số 78 tỷ đồng năm 2008, đến năm 2017 doanh thu ước đạt khoảng 300 tỷ đồng.

Doanh nghiệp Việt Nam phải có chiến lược sản phẩm, làm ra những sản phẩm mang lại thế mạnh và thương hiệu riêng của mình. Làm ra những cái mà thế giới chưa làm hoặc làm chưa tốt, mặc dù nó nhỏ thậm chí chỉ là thị trường ngách nhưng thế giới cần. Như các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, dệt may, gạch bông Secoin làm bằng tay... Đó là những thị trường ngách nhưng thị trường thế giới cần và ít bị cạnh tranh”.

Lập luận 2:

Bàn về giá trị thương hiệu và trách nhiệm xã hội, tác giả Trần Văn đã viết trên “Thời báo Kinh tế Việt Nam” như sau:

“Sau 130 năm thành lập, ngày nay General Electric (GE) là một tập đoàn đa quốc gia có trên 300 nghìn nhân viên, kinh doanh tại trên 100 quốc gia trong nhiều lĩnh vực với doanh thu năm 2009 đạt 157 tỷ Đô la Mỹ. Có một "bí quyết" giúp làm nên cơ đồ của GE, đó là tập đoàn này đã xây dựng và thực thi nghiêm túc các quy tắc công dân doanh nghiệp (trách nhiệm xã hội), văn hóa doanh nghiệp.

Cụ thể, chỉ số phát triển bền vững Dow Jones (DJSI) của GE luôn đạt 100 điểm. Đây là chỉ số xếp hạng uy tín nhất trên thế giới trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp bền vững. Nhờ đó, giá trị thương hiệu của GE hiện chiếm tới 40% giá trị của doanh nghiệp. Bộ quy tắc ứng xử của GE quy định rõ ràng chỉ số minh bạch cùng cam kết đạo đức hành xử của nhân viên trong doanh nghiệp. Các nhà thầu của GE cũng phải cam kết đạt chuẩn về chất lượng, sản xuất, dịch vụ y tế cho người lao động. Các quy tắc công dân doanh nghiệp của GE đảm bảo cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh, tối ưu hóa lợi nhuận và hành xử có trách nhiệm đối với xã hội ... đáp ứng được kỳ vọng của 5 triệu cổ đông đại chúng trên khắp thế giới khi đầu tư vào tập đoàn. Không cần những chương trình PR, quảng cáo hoành tráng, ấn tượng hay các chương trình xã hội hào nhoáng, uy tín thương hiệu, danh tiếng của doanh nghiệp được xây dựng và củng cố hàng ngày, dần trở thành giá trị cốt lõi của văn hóa doanh nghiệp. Lợi nhuận là mục đích của kinh doanh, nhưng thực thi trách nhiệm xã hội là nền tảng phát triển bền vững của từng doanh nghiệp. Nhìn về Việt Nam, sau những gì đã xảy ra với Vedan, Tung Kuang, Vinamit,... có lẽ cần trở lại với vấn đề xây dựng và thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hay có thể nói là văn hóa doanh nghiệp tại nước ta”.

Gợi ý cách trả lời:

Anh/chị bình luận độ thuyết phục của lập luận trên. Trong phần trình bày, anh/chị chú ý phân tích mạch logic của lập luận, cũng như các dẫn chứng được sử dụng.

(Ví dụ anh/chị thấy các nhận định đưa ra có cần phải xem xét lại không? có cách giải thích nào hoặc ví dụ minh chứng nào khác có thể khiến kết luận trở nên thiếu vững chắc? Có những dẫn chứng nào khác có thể củng cố hay bác bỏ lý lẽ đưa ra, có thay đổi nào trong cách lập luận để tăng tính logic của các kết luận...).

- Mở bài: Cần nêu rõ hai nội dung:

- Lập luận đưa ra đề cập đến vấn đề gì?
- Quan điểm của thí sinh trước lập luận đó là như thế nào (*đồng tình / không đồng tình hay có ý kiến khác với ý kiến đó, ủng hộ / phản đối về về tính thuyết phục và sự phù hợp của các dẫn chứng đưa ra, về mạch logic của lập luận, giải thích ngắn gọn tại sao*).

- Thân bài: Phát triển quan điểm của thí sinh đã đưa ra trong mở bài :

- Nếu đồng tình, ủng hộ lập luận, thí sinh cần chỉ ra tại sao ý kiến đó là hợp lý, cách thức lập luận được đưa ra vững chắc như thế nào, các minh chứng có mức độ phù hợp và thuyết phục ra sao. Việc thí sinh bổ sung thêm những dẫn chứng khác để củng cố lập luận là rất cần thiết. Nếu có ý kiến đồng tình, nhưng chưa nhất trí với cách lập luận, thí sinh đề xuất những thay đổi trong lập luận, ví dụ nên bổ sung / giảm bớt nội dung, nên thêm / bớt dẫn chứng như thế nào
- Nếu phản đối lập luận, thí sinh chỉ rõ sự thiếu hợp lý trong ý kiến đưa ra, các khiếm khuyết trong cách thức lập luận, các bất hợp lý trong việc sử dụng và phân tích dẫn chứng. Thí sinh cần đưa ra những dẫn chứng khác để chứng minh sự bất hợp lý của ý kiến đưa ra.

- Kết luận : Thí sinh tóm lược lại ý kiến cá nhân của mình theo một trong ba hướng:

- Thí sinh nhất trí với ý kiến đưa ra và đồng tình với cách lập luận và các dẫn chứng sử dụng
- Thí sinh nhất trí với ý kiến đưa ra, nhưng thấy cách phân tích lập luận, sử dụng dẫn chứng vẫn còn có những điểm cần điều chỉnh, bổ sung.
- Thí sinh không đồng tình với ý kiến đưa ra, phản đối cách lập luận và sử dụng dẫn chứng.

4.2. Đề thi kiến thức Kinh tế tổng hợp

a. Phần Toán - Logic

Số học

Câu 1. Giá của một cái áo khoác trong một cửa hàng là 500 nghìn đồng. Nếu giá giảm 150 nghìn đồng thì giá cái áo khoác đó đã giảm bao nhiêu phần trăm?

- A. 15% B. 33% C. 25% D. 30%

Câu 2. Số nào trong các số nguyên sau lớn hơn bội số của 7 hai đơn vị?

- A. 14 B. 15 C. 16 D. 18

Câu 3. Một bình có 10 viên bi xanh, 8 viên bi vàng và 14 viên bi đỏ. Hỏi cần thêm vào bình bao nhiêu viên bi vàng để xác suất chọn ngẫu nhiên được một viên bi vàng là $\frac{3}{4}$?

- A. 16 B. 32 C. 40 D. 64

Câu 4. Tổng của tất cả các số nguyên lẻ trong tất cả các số nguyên từ 35 đến 85 là bao nhiêu?

- A. 1560 B. 1500 C. 1240 D. 1120

Câu 5. Giá một cổ phiếu tăng 0,25 của 1 phần trăm trong một ngày nào đó. Phân số nào trong các phân số sau biểu thị giá tăng của cổ phiếu trên trong ngày đó?

- A. $\frac{1}{2500}$ B. $\frac{1}{25}$ C. $\frac{1}{400}$ D. $\frac{1}{40}$

Câu 6. Điểm trung bình của 4 bài thi của một sinh viên là 78. Hỏi điểm bài thi thứ 5 là bao nhiêu để trung bình 5 bài thi của sinh viên đó là 80?

- A. 80 B. 82 C. 86 D. 88

Câu 7. Thống kê lãi suất tiền gửi (%/năm) của một số ngân hàng có số liệu: 6.5, 6.4, 6.0, 6.6, 6.7, 6.0, 6.5, 6.8, 6.0, 6.5. Mức lãi suất tiền gửi trung bình ở các ngân hàng này bằng:

- A. 6.1 B. 6.2 C. 6.3 D. 6.4

Câu 8. Nếu $(a - b)(a + b) = 7 \times 13$ thì a, b nhận cặp giá trị nào dưới đây:

- A. 7, 13 B. 5, 15 C. 10, 3 D. -10, 3

Câu 9. Giá trị tuyệt đối của tích các số nguyên liên tiếp từ -6 đến 3 là bao nhiêu?

- A. -15 B. 0 C. 15 D. 120

Đại số

Câu 10. Nếu $\frac{1}{3}$ của $2x$ là 5 thì $\frac{2}{3}$ của $4x$ là:

- A. 5 B. 10 C. 15 D. 20

Câu 11. Cho n là một số nguyên, biểu thức nào trong các biểu thức sau có giá trị là một số nguyên chẵn?

- A. $\frac{n}{2}$ B. $n + 2$ C. n^2 D. $n^2 + n$

Câu 12. Nếu $2x + 1 = 3x + 2$ thì $5x + 7$ bằng bao nhiêu:

- A. -1 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 13. Nếu $def \neq 0$ thì $\frac{4d^3e^4f^2}{(2de^3f)^2} =$

- A. $2de^{-2}$ B. de^2 C. de^{-2} D. $\frac{de^2}{2}$

Câu 14. Nếu $x > 0$ và $x = 5y$ thì $\sqrt{x^2 - 2xy + y^2} =$

- A. $2y$ B. $y\sqrt{6}$ C. $4y$ D. $16y$

Câu 15. Nếu $9^n = 27^{n+1}$ thì 2^n bằng

- A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{1}{8}$ D. $-\frac{1}{8}$

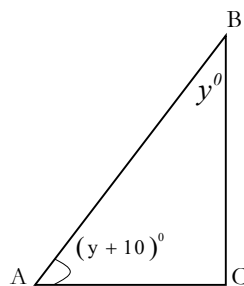
Câu 16. Chi phí cho việc thuê một xe ô tô cho một chuyến đi du lịch hết x ngàn đồng, và số tiền được chia đều cho những người cùng đi. Nếu có 10 người cùng đi chuyến xe cho 16 người thì chi phí mỗi người sẽ tăng thêm bao nhiêu tiền (tính theo x)?

- A. $\frac{x}{6}$ B. $\frac{x}{10}$ C. $\frac{3x}{40}$ D. $\frac{3x}{80}$

Hình học:

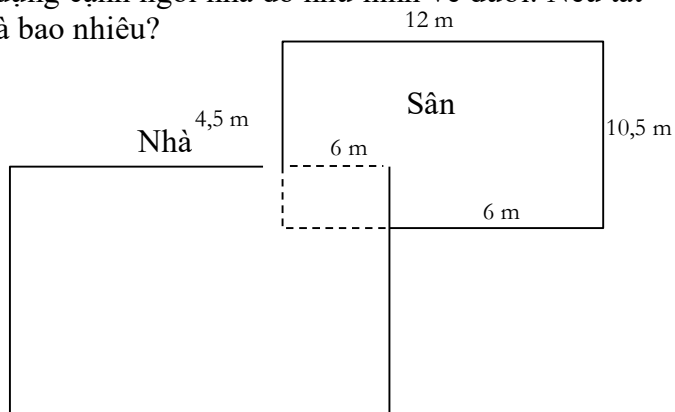
Câu 17. Trong hình dưới, tỷ số của số đo góc B với số đo góc A là bao nhiêu?

- A. $\frac{2}{3}$
B. $\frac{3}{4}$
C. $\frac{4}{5}$
D. $\frac{5}{6}$



Câu 18. Sân một ngôi nhà được xây dựng cạnh ngôi nhà đó như hình vẽ dưới. Nếu tất cả các góc là vuông thì diện tích sân là bao nhiêu?

- A. 80
B. 90
C. 96
D. 85



Câu 19. Trong một bữa tiệc, 3 khối pho mát hình cầu lần lượt có đường kính là 6 cm, 10 cm và 12 cm được trộn làm thành một quả pho mát hình cầu. Hỏi đường kính quả pho mát mới là bao nhiêu? (Biết công thức tính thể tích khối cầu là $\frac{4\pi r^3}{3}$, r là bán kính cầu).

- A. $\sqrt[3]{268}$ cm B. $\sqrt[3]{368}$ cm C. $\sqrt[3]{168}$ cm D. 28 cm

Giải tích

Câu 20. Cho hàm số $f(x)$ có các giá trị tương ứng cho bởi bảng sau:

x	-3	-2	-1	0	1	2	3
$f(x)$	10	7	4	1	-2	-5	-8

- A. $f(x) = -4x - 2$ B. $f(x) = -(3x + 1)$
C. $f(x) = -3x + 1$ D. $f(x) = -2x + 4$

Logic

Câu 21. Một chiếc đồng hồ quả lắc cứ 1 giờ đánh 1 tiếng chuông, 2 giờ đánh 2 tiếng chuông, 3 giờ đánh 3 tiếng chuông,... Hỏi đến khi 6 giờ, chiếc đồng hồ đó đã đánh được bao nhiêu tiếng chuông?

- A. 12 B. 25 C. 24 D. 21

Câu 22. Có 9 cây xanh được trồng dọc ven đường. Khoảng cách giữa hai cây là 3m. Hỏi cây thứ bảy cách cây thứ 2 bao nhiêu mét?

- A. 15 m B. 12 m C. 18 m D. 9 m

Câu 23. Một chiếc bút chì có giá 2 nghìn, bút bi có giá 4 nghìn. Bình đã trả 20 nghìn để mua 6 chiếc bút cả hai loại biết rằng Bình mua số bút bi nhiều hơn số bút chì. Hỏi bình đã mua được bao nhiêu bút chì và bao nhiêu bút bi?

- A. 1 bút chì và 5 bút bi B. 4 bút bi và 2 bút chì
C. 4 bút chì và 2 bút bi D. 4 bút chì và 6 bút bi

Câu 24. Cách đây vài năm, ngày 1 tháng Ba là ngày chủ nhật. Hỏi ngày 25 tháng Ba năm đó là thứ mấy?

- A. Thứ năm B. Thứ tư C. Thứ sáu D. Thứ 7

Câu 25. Chiếc bánh sô-cô-la đã bị ăn mất một nửa khi cô An quay về từ văn phòng. Dưới đây là câu trả lời của các con cô An khi cô hỏi chúng về chiếc bánh.

Nam: Con không ăn

Hà: con cũng không ăn đâu

Trang: Nam đã ăn đấy mẹ ạ.

Nếu hai trong ba đứa con của cô An nói dối thì ai là người đã ăn chiếc bánh?

- A. Nam B. Hà C. Trang
D. Không đủ dữ kiện để xác định được ai đã ăn bánh.

Câu 26. Có 5 hộp quà với các kích thước khác nhau.

Hộp màu đỏ lớn hơn hộp màu trắng

Hộp màu vàng lớn hơn hộp màu trắng

Hộp màu đen nhỏ hơn hộp màu đỏ

Hộp màu xanh lớn hơn hộp màu vàng nhưng nhỏ hơn hộp màu đen.

Vậy hộp nào lớn nhất và hộp nào nhỏ nhất?

- A. Hộp màu vàng lớn nhất và màu trắng nhỏ nhất
- B. Hộp màu đỏ lớn nhất và màu xanh nhỏ nhất
- C. Hộp màu đỏ lớn nhất và màu vàng nhỏ nhất
- D. Hộp màu đỏ lớn nhất và màu trắng nhỏ nhất.

Câu 27. Hai số còn thiếu trong dãy số sau là các số nào? 1, 3, 9, (), (), 243, ...

- A. 11 và 13 B. 27 và 35 C. 18 và 81 D. 27 và 81

Câu 28. Nếu tỷ lệ lãi suất tiết kiệm là $r\%$, lãi kép hàng năm, số lượng tiền đầu tư sẽ gấp đôi trong xấp xỉ $\frac{70}{r}$ năm. Nếu bố của Nam gửi 5000 USD dài hạn với lãi suất 8% , lãi kép hàng năm. Hỏi xấp xỉ tổng số tiền của bố Nam sau 18 năm đầu tư khi Nam chuẩn bị vào đại học?

- A. 20000 USD B. 15000 USD C. 12000 USD D. 10000 USD

Câu 29. Lan có 50 nghìn đồng. Hỏi Lan có thể mua được nhiều nhất bao nhiêu loại mặt hàng trong 6 loại mặt hàng sau? Giả thiết rằng Lan mua mỗi loại một chiếc.

Mặt hàng	A	B	C	D	E	F
Giá	25 nghìn	10 nghìn	5 nghìn	8 nghìn	12 nghìn	20 nghìn

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 30. Có 9 đồng xu vàng giống hệt nhau, trong đó có một đồng xu giả có trọng lượng nhẹ hơn. Sử dụng cân hai đĩa để xác định đồng xu giả. Số lần tối thiểu để xác định được chính xác đồng xu giả là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

b. Phần Kiến thức chung về kinh tế xã hội:

Câu 1: Một trong những chi phí sau đây được tính vào chi phí cố định của một cửa hàng bách hóa tổng hợp :

- A. Chi phí điện và nước
- B. Tiền lương các nhân viên bán hàng thời vụ
- C. Chi phí cơ hội
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 2: Ai là tác giả của bài hát Quốc ca Việt Nam :

- A. Nguyễn Đình Thi
- B. Văn Cao
- C. Đỗ Nhuận
- D. Phạm Tuyên

Câu 3: Cuộc khủng hoảng tài chính và nợ công ở Châu Âu hiện tại đang diễn ra bắt nguồn từ quốc gia nào:

- A. Hy Lạp
- B. Phần Lan
- C. Tây Ban Nha
- D. Italia

Câu 4: Giáo sư Ngô Bảo Châu, đã có thành tích xuất sắc:

- A. Đoạt huy chương Fields – giải thưởng toán học cao quý nhất thế giới vào tháng 8 năm 2010
- B. Đoạt giải thưởng toán cao quý nhất của Viện Hàn lâm Pháp tháng 8 năm 2010
- C. Đoạt giải thưởng toán cao quý nhất của Viện Hàn lâm Mỹ tháng 8 năm 2010
- D. Đoạt giải thưởng toán cao quý nhất của Viện Hàn lâm Ấn độ tháng 8 năm 2010

Câu 5: Khi giá vé đi máy bay các tuyến nội địa tăng 10% làm cho lượng cầu giảm đi 50%

- A. Cầu co giãn mạnh theo giá.
- B. Cầu co giãn yếu theo giá.
- C. Cầu độc lập đối với giá
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 6: Nhà văn Lê Lựu nổi tiếng với tác phẩm nào sau đây:

- A. Thời Xa Vắng
- B. Nỗi buồn chiến tranh
- C. Các vĩ nhân tỉnh lẻ
- D. Thương nhớ đồng quê

Câu 7: Tượng nữ thần Tự do là quà tặng của quốc gia nào cho Hoa Kỳ:

- A. Pháp
- B. Anh
- C. Đức
- D. Hà Lan

Câu 8: Hà Nội có tên gọi khác là:

- A. Đông Kinh – được đặt dưới thời Vua Lê Lợi
- B. Đông Quan – được đặt dưới thời Vua Lê Lai
- C. Tống Bình – được đặt dưới thời Vua Hồ Quý Ly
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 9: Khi Chính phủ ra quyết định tăng thuế trong khi đầu tư và mua sắm của Chính phủ không đổi sẽ làm :

- A. Tăng GDP
- B. Giảm GDP
- C. Không có tác động gì đến GDP
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 10: Đường cung của ngành chế tạo ô-tô bị tác động bởi:

- A. Công nghệ chế tạo
- B. Giá của các nguyên liệu đầu vào
- C. Các chính sách của Chính phủ
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Khi đồng Việt Nam bị mất giá so với đồng Euro thì

- A. Các nhà xuất khẩu Việt Nam sang EU được hưởng lợi.
- B. Các nhà nhập khẩu Việt Nam từ EU được hưởng lợi.
- C. Cả các nhà xuất khẩu lẫn các nhà nhập khẩu Việt Nam với thị trường EU đều bị thiệt hại
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 12: Tài sản nào sau đây là vật dự trữ giá trị không hữu hiệu trong thời kỳ lạm phát nhanh và ở mức cao:

- A. Trái phiếu chính phủ với lãi suất cố định
- B. Nhà đất
- C. Cả ba đáp án trên
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 13: Cắt giảm các khoản chi tiêu ngân sách của chính phủ là một biện pháp trực tiếp để:

- A. Giảm tỷ lệ thất nghiệp
- B. Tăng đầu tư cho giáo dục
- C. Giảm thuế
- D. Hạn chế lạm phát

Câu 14: Michael Jackson là ông vua của thể loại nhạc :

- A. Rock
- B. Pop
- C. R & B
- D. Dance

Câu 15: Chi phí cơ hội của một hàng hóa là:

- A. Số lượng các hàng hóa phải cắt giảm để nhường lại đủ các nguồn tài nguyên để sản xuất thêm 1 đơn vị hàng hóa thứ nhất
- B. Chi phí phải trả để sản xuất một hàng hóa thay thế
- C. Số lượng các hàng hóa khác phải cắt giảm để nhường lại đủ các nguồn tài nguyên để sản xuất thêm cùng một số lượng hàng hóa thứ nhất
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 16: Theo lý thuyết về thương mại quốc tế thì tác động của hạn ngạch giống thuế quan ở chỗ:

- A. Đem lại thu nhập cho chính phủ
- B. Gây ảnh hưởng đến giá nội địa của hàng hóa
- C. Có tác dụng hỗ trợ các loại thuế khác
- D. Có thể biến một doanh nghiệp trong nước thành 1 nhà độc quyền

Câu 17: Nếu công ty máy tính ABC, với 3 nhà máy giống nhau, sản xuất được đúng gấp 3 lần số máy tính mà một nhà máy có thể sản xuất được, thì đó là ví dụ của:

- A. Hiệu suất không đổi theo quy mô
- B. Hiệu suất tăng dần theo quy mô
- C. Hiệu suất giảm dần theo quy mô
- D. Hiệu suất biên không đổi

Câu 18: Trong lịch sử Việt Nam, vị vua nào được các tướng tôn lên làm vua với sự hậu thuẫn của Thái hậu Dương Vân Nga :

- A. Đinh Bộ Lĩnh
- B. Đinh Tiên Hoàng
- C. Phùng Hưng
- D. Lê Đại Hành

Câu 19: Giám đốc điều hành hiện nay của Quỹ Tiền tệ Quốc tế là người của quốc gia:

- A. Mỹ
- B. Đức
- C. Pháp
- D. Nhật Bản

Câu 20: Giải Nobel nào sau đây không nằm trong 5 giải Nobel ban đầu có trong di chúc của Alfred Nobel:

- A. Y học
- B. Vật lý
- C. Kinh tế
- D. Hòa bình

Câu 21: Sự kết hợp chính sách tài khóa nào sau đây thường được chính phủ áp dụng nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế khi nền kinh tế rơi vào suy thoái trầm trọng :

- A. Giảm thuế và tăng chi tiêu
- B. Tăng thuế và tăng chi tiêu
- C. Tăng thuế và giảm chi tiêu
- D. Giảm thuế và giảm chi tiêu

Câu 22: Hậu quả về sức khỏe của vấn đề tình dục sớm ở tuổi vị thành niên là:

- A. Thay đổi chuẩn mực đạo đức xã hội.
- B. Kết hôn ở tuổi vị thành niên.
- C. Tình dục không an toàn.
- D. Sử dụng các biện pháp tránh thai sớm.

Câu 23: Môi trường tự nhiên là:

- A. Do tự nhiên và do con người tạo ra trong quá trình sống của mình (đập thủy điện, nhà cửa...)
- B. Do con người tạo ra từ các tài nguyên của thiên nhiên (nhà cửa, đồ dùng...)
- C. Do thiên nhiên tạo ra (sông, biển, đất, nước, không khí...)
- D. Do tự nhiên và do hậu quả các hoạt động sống của con người thải vào môi trường (sông, hồ, rác thải...)

Câu 24: Nhà nước trong nền kinh tế thị trường có vai trò

- A. Điều hành tuyệt đối nền kinh tế
- B. Tuyệt đối không can thiệp vào nền kinh tế
- C. Đồng hành, hỗ trợ thị trường
- D. Cạnh tranh để thắng thế thị trường.

Câu 25: Trong năm vừa qua, tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia lần lượt là 16 tỉ USD và 20 tỉ USD. Tình trạng thương mại quốc tế của quốc gia đó được gọi là

- A. thặng dư thương mại
- B. thâm hụt thương mại
- C. thặng dư ngân sách
- D. thâm hụt ngân sách

Câu 26: Khi một doanh nghiệp thiếu hụt nguồn nhân lực, biện pháp đầu tiên mà doanh nghiệp nên sử dụng nhằm bù đắp những thiếu hụt nguồn nhân lực này là ?

- A. Sắp xếp bố trí lại công việc trong nội bộ doanh nghiệp cho hợp lý hơn
- B. Tuyển người mới
- C. Yêu cầu nhân viên làm thêm giờ
- D. Thu hẹp hoạt động của doanh nghiệp

Câu 27: Bản chất của marketing là:

- A. Bán hàng
- B. Tiêu thụ hết sản phẩm đã sản xuất ra
- C. Khuyến mại
- D. Thỏa mãn nhu cầu của khách hàng

Câu 28: Công việc của người làm marketing được đánh giá cao khi:

- A. Khách hàng hài lòng
- B. Doanh thu cao
- C. Thị phần cao
- D. Nhà quản lý, lãnh đạo hài lòng

Câu 29: Nhà thơ nào được ví như “là gạch nối giữa hai thời kỳ văn học cổ điển và hiện đại”:

- A. Hoài Thanh
- B. Tản Đà
- C. Hồ Xuân Hương
- D. Huy Cận

Câu 23: Nguồn nhân lực của một tổ chức gồm:

- A. Tất cả các cán bộ quản lý trong tổ chức đó
- B. Tất cả mọi người hiện đang làm việc trong tổ chức đó
- C. Tất cả những người hiện đang làm việc trong tổ chức đó và những người bên ngoài mà tổ chức có thể huy động
- D. Tất cả những nhân viên trực tiếp thực hiện công việc trong tổ chức đó

.... (còn nữa)

CHÚC CÁC BẠN TỰ TIN VÀ ĐẠT KẾT QUẢ CAO.